

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2708 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Giao thông vận tải  
áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2229/SGTVT-VP ngày 23/7/2019, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 944/SKH-CN-TĐC ngày 29/7/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 09 (chín) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Giao thông Vận tải áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để áp dụng thống nhất tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

PHÂN  
B

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Giám đốc Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, PC.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Tất Thắng**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ  
CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

**PHẦN I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI  
ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đường thủy Nội địa</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Lệ phí: 70.000 đồng/lần cấp	- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 70.000 đồng/lần cấp	Như trên

	có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.				
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 70.000 đồng/lần cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</li> </ul>
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 70.000 đồng/lần cấp	Như trên

	tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký.				
5	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký.	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 70.000 đồng/lần cấp	Như trên
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 70.000 đồng/lần cấp	Như trên

	người trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.				
7	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 70.000 đồng/lần cấp	Như trên
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: 70.000 đồng/lần cấp	Như trên

	người.				
9	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: Không	Như trên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH 

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**










1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTND.X.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Loại phương tiện thủy nội địa không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã;</li> <li>- Qua Bưu điện.</li> </ul>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTND.X.01.01;	x	
-	02 (hai) ảnh có kích thước 10x15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
-	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm theo mẫu BM.ĐTND.X.01.02.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</li> <li>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ul>		



	<i>quyền.</i>			
2.4	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 (bộ)			
2.5	<b>Thời hạn giải quyết:</b> 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.			
2.7	<b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không			
2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> + Đáp ứng yêu cầu: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. + Không đáp ứng yêu cầu: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (TN&TKQ) của UBND cấp xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân/ Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn giải quyết	Cán bộ TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự	Cán bộ được giao xử lý hồ sơ tại UBND cấp xã.	04 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

	<p>thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt</p> <p>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt</p>			<p>thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đã ký nháy</p>
B4	<p>Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC</p>	<p>Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	<p>02 giờ làm việc</p>	<p>Mẫu số 05 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đã ký duyệt</p>
B5	<p>Phát hành văn bản và chuyển Bộ phận TN&amp;TKQ của UBND cấp xã.</p>	<p>Văn thư</p>	<p>01 giờ làm việc</p>	<p>Mẫu 05, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận</p>
B6	<p>Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>Cán bộ TN&amp;TKQ; Tổ chức, cá nhân</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Mẫu 01, 06 kèm Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận</p>
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&amp;TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p>			
3	<p><b>BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)</b></p>			


	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi giao nhận và lưu kết quả hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.ĐTND.X.01.01	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa	 BM.ĐTNDX.01.01.doc
	BM.ĐTND.X.01.02	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm theo mẫu	 BM.ĐTNDX.01.02
	BM.ĐTND.X.01.03	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	 BM.ĐTNDX.01.03
4	<b>HỒ SƠ LƯU</b>		









-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.
<p>Hồ sơ được lưu 05 năm tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	

**2. Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.**

<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.ĐTND.X.02</b>	
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b>		
	Loại phương tiện thủy nội địa không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC:</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã;</li> <li>- Qua Bưu điện.</li> </ul>		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTND.X.02.01;	x	
-	02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
-	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm theo mẫu BM.ĐTND.X.02.02.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</li> <li>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ul>		
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</b>		
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</b>		

2.6	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.			
2.7	<b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không			
2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> + Đáp ứng yêu cầu: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. + Không đáp ứng yêu cầu: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân/ Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn giải quyết	Cán bộ TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp	Cán bộ được giao xử lý hồ sơ tại UBND cấp xã.	04 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đã ký nháy

	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt			
B4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đã ký duyệt
B5	Phát hành văn bản và chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.	Văn thư	01 giờ làm việc	Mẫu 05, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&amp;TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)</b>			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi giao nhận và lưu kết quả hồ sơ
	BM.ĐTND.X.02.01	 BM.ĐTNDX.02.01 Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
	BM.ĐTND.X.02.02	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm  BM.ĐTNDX.02.02
	BM.ĐTND.X.02.03	 BM.ĐTNDX.02.03 Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;	












-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.
Hồ sơ được lưu 05 năm tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

**3. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.**

<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.ĐTND.X.03</b>	
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC: Có</b>		
	Loại phương tiện thủy nội địa không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC:</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã;</li> <li>- Qua Bưu điện.</li> </ul>		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTND.X.03.01;	x	
-	02 (hai) ảnh có kích thước 10x15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;	x	
-	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm BM.ĐTND.X.03.02.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</li> <li>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ul>		
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</b>		
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</b>		

2.6	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.			
2.7	<b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không			
2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> + Đáp ứng yêu cầu: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. + Không đáp ứng yêu cầu: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân/ Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn giải quyết	Cán bộ TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND	Cán bộ được giao xử lý hồ sơ tại UBND cấp xã.	04 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký nháy

	cấp xã ký duyệt			
B4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký duyệt
B5	Phát hành văn bản và chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.	Văn thư	01 giờ làm việc	Mẫu 05, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)</b>			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx

	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi giao nhận và lưu kết quả hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.ĐTND.X.03.01	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu	 BM.ĐTNDX.03.01
	BM.ĐTND.X.03.02	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm	 BM.ĐTNDX.03.02
	BM.ĐTND.X.03.03	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	 BM.ĐTNDX.03.03
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>		
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;		
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.		



Hồ sơ được lưu 05 năm tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.







4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTND.X.04	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Có		
	Loại phương tiện thủy nội địa không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã; - Qua Bưu điện.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTND.X.04.01;	x	
-	02 (hai) ảnh có kích thước 10x15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và		

	Trả kết quả của UBND cấp xã.			
2.7	<b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không			
2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> + Đáp ứng yêu cầu: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. + Không đáp ứng yêu cầu: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân/ Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn giải quyết	Cán bộ TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình	Cán bộ được giao xử lý hồ sơ tại UBND cấp xã.	04 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký nháy







	lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt			
B4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số.05 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký duyệt
B5	Phát hành văn bản và chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.	Văn thư	01 giờ làm việc	Mẫu 05, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx





	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi giao nhận và lưu kết quả hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.ĐTND.X.04.01	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa	 BM.ĐTNDX.04.01
	BM.ĐTND.X.04.02	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	 BM.ĐTNDX.04.02
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>		
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Mẫu-01, 05 lưu theo hồ sơ;		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;		
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.		
<p>Hồ sơ được lưu 05 năm tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>			

5. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTND.X.05	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Loại phương tiện thủy nội địa không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã;</li> <li>- Qua Bưu điện.</li> </ul>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTND.X.05.01;	x	
-	02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
-	Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</li> <li>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ul>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.		
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.		

	<b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không			
2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> + Đáp ứng yêu cầu: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. + Không đáp ứng yêu cầu: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân/ Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn giải quyết	Cán bộ TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt	Cán bộ được giao xử lý hồ sơ tại UBND cấp xã.	04 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký nháy
B4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội

				địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký duyệt
B5	Phát hành văn bản và chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.	Văn thư	01 giờ làm việc	Mẫu 05, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân				
<b>3 BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)</b>				
	Mẫu 01			 Mẫu 01.docx
		Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02			 Mẫu 02.docx
		Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03			 Mẫu 03.docx
		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04			 Mẫu 04.docx
		Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		



	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi giao nhận và lưu kết quả hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.ĐTND.X.05.01	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa	 BM.ĐTNDX.05.01
	BM.ĐTND.X.05.02	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	 BM.ĐTNDX.05.02
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>		
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;		
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.		
<p>Hồ sơ được lưu 05 năm tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>			







6. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTND.X.06	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Loại phương tiện thủy nội địa không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã;</li> <li>- Qua Bưu điện.</li> </ul>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTND.X.06.01;	X	
-	02 (hai) ảnh có kích thước 10x15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	X	
-	Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.	X	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ : 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		

2.6	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.			
2.7	<b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không			
2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> + Đáp ứng yêu cầu: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. + Không đáp ứng yêu cầu: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân/ Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn giải quyết	Cán bộ TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại	Cán bộ được giao xử lý hồ sơ tại UBND cấp xã.	04 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký nháy








	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt			
B4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký duyệt
B5	Phát hành văn bản và chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.	Văn thư	01 giờ làm việc	Mẫu 05, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx





	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi giao-nhận và lưu kết quả hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.ĐTND.X.06.01	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa	 BM.ĐTNDX.06.01
	BM.ĐTND.06.02	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	 BM.ĐTNDX.06.02
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>		
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;		
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.		
<p>Hồ sơ được lưu 05 năm tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>			

7. Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTND.X.07	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Loại phương tiện thủy nội địa không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã;</li> <li>- Qua Bưu điện.</li> </ul>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTND.X.07.01;	x	
-	Giấy chứng nhận đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;	x	
-	02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
-	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm BM.ĐTND.X.07.02.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</li> <li>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</li> </ul>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.		

2.7	<b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không			
2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> + Đáp ứng yêu cầu: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. + Không đáp ứng yêu cầu: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân/ Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn giải quyết	Cán bộ TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05. và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.	Cán bộ, được giao xử lý hồ sơ tại UBND cấp xã.	04 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký nháy
B4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện

				cấp lại giấy chứng nhận đã ký duyệt
B5	Phát hành văn bản và chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.	Văn thư	01 giờ làm việc	Mẫu 05, 06 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)</b>			
Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			Mẫu 01.docx
Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ			Mẫu 02.docx
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ			Mẫu 03.docx
Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả			Mẫu 04.docx
Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			Mẫu 05.docx







	Mẫu 06	Sổ theo dõi giao nhận và lưu kết quả hồ sơ	 Mẫu 06.docx
	BM.ĐTND.X.07.01	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa	 BM.ĐTNDX.07.01
	BM.ĐTND.X.07.02	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.	 BM.ĐTNDX.07.02
	BM.ĐTND.X.07.03	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	 BM.ĐTNDX.07.03
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>		
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ		
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;		
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.		
<p>Hồ sơ được lưu 05 năm tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>			



8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không-có-động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTND.X.08	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Loại phương tiện thủy nội địa không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã; - Qua Bưu điện.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTND.X.08.01;	x	
	02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
	* Lưu ý khi nộp hồ sơ: + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.		
2.4	Số lượng hồ sơ : 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.		
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã. Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Không		

2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> + Đáp ứng yêu cầu: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. + Không đáp ứng yêu cầu: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân/Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn giải quyết	Cán bộ TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt	Cán bộ được giao xử lý hồ sơ tại UBND cấp xã.	04 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký nháy
B4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận đã ký duyệt
B5	Phát hành văn bản và chuyển Bộ	Văn thư	01 giờ	Mẫu 05, 06 và Giấy






	phận TN&TKQ của UBND cấp xã.		làm việc	chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ, công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)</b>			
	Mẫu 01			 Mẫu 01.docx
		Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02			 Mẫu 02.docx
		Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03			 Mẫu 03.docx
		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04			 Mẫu 04.docx
		Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		
	Mẫu 05			 Mẫu 05.docx
		Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 06			 Mẫu 06.docx
		Sổ theo dõi giao nhận và lưu kết quả hồ sơ		






	BM.ĐTND.X.08.01	 Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa BM.ĐTNDX.08.01
	BM.ĐTND.X.08.02	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện  BM.ĐTNDX.08.02
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;	
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận.	
<p>Hồ sơ được lưu 05 năm tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		

9. Xoá Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTND.X.09	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Loại phương tiện thủy nội địa không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã;</li> <li>- Qua Bưu điện.</li> </ul>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu BM.ĐTND.X.09.01;	x	
-	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp (bản chính).	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.		
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.		

	<b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không			
<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân			
<b>2.9</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> + Đáp ứng yêu cầu: Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện. + Không đáp ứng yêu cầu: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký.			
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân/ Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn giải quyết	Cán bộ TN&TKQ	01 giờ làm việc	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt	Cán bộ được giao xử lý hồ sơ tại UBND cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu số 01, 05 và Dự thảo Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký đã ký nháy
B4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số 05 và Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy

				nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký đã ký duyệt
B5	Phát hành văn bản và chuyển Bộ phận TN&TKQ để trả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư	01 giờ làm việc	Mẫu 05, 06 và Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân,				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)</b>			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx	

	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi giao nhận và lưu kết quả hồ sơ
	BM.ĐTND.X.09.01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa  BM.ĐTNDX.09.01
	BM.ĐTND.X.09.02	 BM.ĐTNDX.09.02 Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;	
-	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao) hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký.	
<p>Hồ sơ được lưu 05 năm tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		